

Trung Giang Ký Sự – kỳ 31

Hành Vân

Rời khỏi Quy Nhơn chung một chuyến xe với đại đức Giác Trực, trưa đó tôi ghé Ngọc Tòng xin cơm ăn, nghỉ một lát rồi tìm xe đi ngay vào Bắc Ruộng. Qua điện thoại, sư Minh Phát hướng dẫn đường đi cho tôi như sau: từ Nha Trang đón xe đến Ngã ba Căn cứ VI trên quốc lộ 1A, tại đó có xe từ Phan Thiết hoặc từ Thành phố Hồ Chí Minh về Bắc Ruộng, chỗ gần Tịnh xá Ngọc Sơn, trú xứ của sư Minh Phát. Theo câu hướng dẫn gọn gàng đó tôi đón xe đi mãi đến 5 giờ tới Phan Thiết, 6 giờ rưỡi tới được Ngã ba Căn cứ VI, và 10 giờ đến Tịnh xá Ngọc Sơn. Du hành 600km qua 16 tiếng, tuy có mệt nhưng cũng không sao. Sư Giác Ty dùng mười bảy năm để tu hành, tôi nay chỉ dùng có mấy ngày để tìm hiểu về kỳ tích của sư thì có đáng gì. Lần này đi Tánh Linh, mục đích chính của tôi là tìm hiểu về việc sư Giác Ty xả báo thân trên núi Ông.

Báo thân, một từ ngữ Phật học, có nghĩa là cái thân báo ứng theo tâm mà sanh ra, trong đó thân là ngôi nhà, chủ nhà là tâm. Chủ nhà bị ràng buộc với ngôi nhà bởi thọ mạng và khi thọ mạng hết thì chủ nhà mới được đi ở nhà khác. Khi thọ mạng chưa hết, muốn xả bỏ báo thân không phải dễ. Nhiều kẻ chán đời tìm cách quyền sinh đẻ ra đi, cách đó thật tiêu cực, tất có hậu quả ghê gớm, không phải là giải thoát chân thật. Không tiêu cực như thế, các nhà tu hành có định lực cao có thể đi hay ở tùy thích, không còn bị **ngôi nhà Năm uẩn** nhốt phật nữa.

Từ Ngã ba Căn cứ VI trên quốc lộ 1A theo tỉnh lộ ĐT 720 vào 40km thì đến thị trấn Lạc Tánh của huyện Tánh Linh, đi thêm 20km nữa đến Tịnh xá Ngọc Sơn bên xã Đức Tân, đi tiếp 35km nữa theo tỉnh lộ ĐT 766 chạy ngang huyện Đức Linh thì ra đến Ngã ba Ông Đồn, trở lại quốc lộ 1A. Tức là hai tỉnh lộ ĐT 720 và ĐT 766 nối nhau ôm tròn chạy ngang hai huyện Tánh Linh và Đức Linh của tỉnh Bình Thuận, trong đó địa danh Bắc Ruộng thường được nói đến khi đón xe vô vùng này, nhưng thật ra nó chỉ là một xã của huyện Tánh Linh.

Do tôi không biết nên liên lạc với sư Minh Phát nhờ giúp đỡ, không ngờ sư ở xa núi Ông. Muốn lên núi Ông thì đầu tiên nên ghé Tịnh xá Ngọc Linh chỗ sư cụ Minh Nhẫn để xin nghỉ tạm, sau đó qua nhà Thiện Duyên nhờ hướng dẫn lên núi là tiện nhất. Lúc ngồi đón xe tại Ngã ba Căn cứ VI, có một chiếc xe trung tải đã cho tôi đi quá giang. Chú lái xe tên Tài, là một Phật tử của Tịnh xá Ngọc Linh. Chính Tài đã hướng dẫn và giúp đỡ cho tôi nhiều trong hai ngày ở Tánh Linh.

Trưa ngày 16 tháng 5, tôi và hai sư Minh Phát, Minh Bồn đi cúng an vị Bồ-tát Quán Âm tại nhà hai Phật tử Thắng và Hường ở gần Nhà thờ Tà-pao. Đến chiều hôm đó Tài chở tôi qua Tịnh xá Ngọc Linh tìm sư cụ Minh Nhẫn. Thật may là sư cụ có ở tịnh xá, không đi Tứ y pháp như thường lệ. Trước khi trời sụp tối, chúng tôi xin chụp hình sư Giác Ty trên bàn thờ, hình sư cụ Minh

Nhẫn, sau đó vào nhà ngồi nghe sư cụ kể chuyện sư Giác Ty, ăn hủ tiếu gói rồi về.¹



Sư cụ Minh Nhẫn, 78 tuổi, trụ trì Tịnh xá Ngọc Linh tại thôn Tà-cụ, thị trấn Lạc Tấn, huyện Tấn Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tài chở tôi về Ngọc Sơn lấy đồ, sau đó qua Ngọc Linh nghỉ lại để ngày mai lên núi Ông, nơi sư Giác Ty đã bỏ xác. Cả đi và về đường dài 40km, trên đoạn đường dài đó Tài đã hỏi tôi một số việc mà chú đang băn khoăn. Tài vừa lái xe phóng nhanh vừa hỏi:

– Sư ơi, từ bi hơn trí tuệ phải không?

Tôi ngồi phía sau nói lớn:

– Không hẳn vậy, chúng vốn là một. Phân tích phim Tây Du Ký, người ta ví Tam Tạng là Từ bi, Tề Thiên là Trí tuệ, nhưng thật ra Tam Tạng chưa Từ bi, Tề Thiên khôn xảo thôi, chẳng phải là trí tuệ. Trong một gia đình, cha đại diện cho lý trí, mẹ đại diện cho tình cảm, đâu thể nói cha hơn mẹ hay mẹ hơn cha. Nếu mất cha, có khi mẹ phải đóng cả vai trò người cha trong gia đình; ngược lại, nếu mất mẹ, có khi cha phải làm mẹ cho các con; tức là trong mỗi người sẵn có cả hai khả năng vậy.

Một lát Tài lại hỏi:

– Sư, nếu không có Tổ sư Minh Đăng Quang thì Tấn Linh đâu có Khất Sĩ phải không?

Tôi trả lời cho người tài xế tình nguyện:

¹ Mấy năm qua, sư cụ Minh Nhẫn mỗi khi về Tp. Hồ Chí Minh đều đến Tịnh xá Trung Tâm quận Bình Thạnh nghỉ, nên đã biết tôi từ lâu. Hôm đó, trước mặt chú Tài và cô Bửu Tràng, **sư cụ Nhẫn hai lần bắt tôi phải hứa là sẽ viết đúng theo những gì sư cụ sắp kể, không được sửa một chữ**, tôi đã vui vẻ làm theo. Sau đó gặp chú Sáng và chú Toại, các thông tin tự nhiên được đối chiếu, nên tôi đã không lấy một thông tin nào của sư cụ Nhẫn khi viết bài 31. Còn hình của vị sư cụ đặc biệt này thì vẫn để vào bài cho đọc giả biết.

- Cả Việt Nam cũng không có luôn.
- Còn thế giới, chắc là có?
- Cũng vậy, bởi Khất Sĩ do Tổ sư Minh Đăng Quang sáng lập.

Chắc nghĩ đến sư Giác Ty, Tài lại hỏi:

- Xá-lợi là gì, sư?

Tôi đáp:

– Là ngọc, do tủy kết thành, nổi trên nước, đốt không cháy, đập không vỡ...

- Còn trái tim của đại đức Quảng Đức có thật không sư?
- Thật chứ. Lửa điện 4000°C đốt không cháy đó.
- Bây giờ ở đâu, sư?
- Nghe nói gởi trong ngân hàng.
- Sao lại gởi?
- Sợ mất.

Tài tâm sự:

– Người ta ở đời cứ tính toán làm ăn, thà là lao động tay chân mà khỏe hơn.

Tôi đồng ý:

– Ừ.

– Nói chứ làm chủ được mình, không tức giận, không buồn chán là hay hơn hết.

– Người đời ít tự chủ, nên hay bị ngoại cảnh chi phối sanh buồn, vui... Người nào làm chủ được tâm tức là **biết sống tự chủ trong cuộc đời**.

– Có khi mình nghĩ nên đi xuất gia hay nên ở nhà làm lợi ích cho mọi người? Ở nhà làm ra tiền, mình có thể mang tiền giúp kẻ khác. Nhưng có khi cũng thấy người ta khổ vì tiền bạc, sao cho bằng tu hành để hết khổ là hơn.

- Nghĩ vậy tốt lắm!

...

Sáng sớm ngày 17, cô Phật tử Bửu Tràng điện thoại cho tôi hay rằng chú Toại con của sư Giác Ty cũng đang có mặt tại Tánh Linh này, nhưng đã cùng nhiều người lên núi rồi. Đến 7 giờ, cô Bửu Tràng hướng dẫn tôi qua nghĩa địa Lạc Hưng viếng mộ sư Giác Ty, sau đó về nhà Thiện Duyên, đệ tử thân tín của sư lúc còn sống. Chú Thiện Duyên đã kể cho chúng tôi nghe nhiều việc về thầy mình. Từ khi gặp thầy đến nay, chú đã trường chay và ăn ngày một Ngộ, dù vẫn sống tại gia, vẫn lao động như mọi người.



Chú Sáng, pháp danh Thiện Duyên, 58 tuổi, nhà ở phía trước ngõ vào Tịnh xá Ngọc Linh.

Tại nhà chú Thiện Duyên, tôi đã chụp được một số hình trên núi Ông, chỗ sư Giác Ty xả báo thân, do đó chắc không cần phải lên núi lấy hình nữa, còn phần chú Toại có thể gặp sau cũng được. Trưa hôm đó tôi về Ngọc Linh thọ trai với sư cụ Minh Nhân, đến chiều ra núi Dinh, và hôm sau đã gặp được thượng tọa Giác Ngọc tại tịnh thất của ngài...

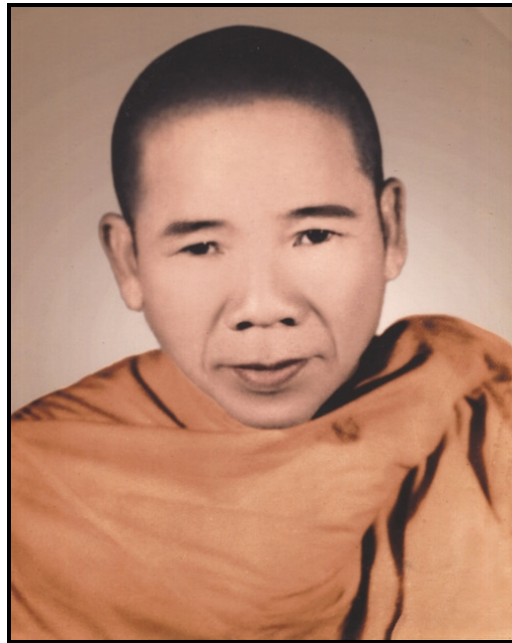
Một tuần sau khi rời Tánh Linh, tôi liên lạc được với chú Toại qua điện thoại. Thế là những điều chưa biết về thân thế và sự nghiệp của sư Giác Ty trước khi xuất gia, cùng một số thông tin về cuộc đời tu hành của ông cụ đã được sáng tỏ. Đồng thời, tôi cũng đã chụp được hình y, bát, ca, muống, mùng và hình thờ của sư Giác Ty, sau khi tranh thủ xuống nhà chú Toại ở Mỹ Tho một chuyến. Đến đây, mọi tư liệu cần thiết đã tạm có đủ.



Chú Hồ Đức Toại chụp hình kỷ niệm với thượng tọa Giác Khánh tại suối Cát (*sông Cát*), gần di tích sư Giác Ty ở núi Ông – Tánh Linh, năm 2012.

Sau khi đã tiếp xúc với chú Hồ Đức Toại, chú Thiện Duyên, thượng tọa Giác Ngọc và sư cụ Minh Nhân; về sau gặp thêm thượng tọa Giác Mẫn, thượng tọa Giác Minh II và trưởng lão Giác Ngôn; và từ lâu thỉnh thoảng lại nghe hòa thượng Giác Ngộ kể về sư Giác Ty, tôi đã biết được câu chuyện về sư Giác Ty như sau:

KỶ TÍCH CỦA SƯ GIÁC TY – VÕ SƯ HỒ TIỀN **(Một cuộc chiến thắng chính mình)**



Sư Giác Ty – Võ sư Hồ Tiền, 1920–1984.
(Hình thờ tại gia đình chú Đức Toại ở thành phố Mỹ Tho.)

Sư Giác Ty có tục danh là Hồ Tiền, sinh năm 1920 tại Bình Định. Thuở ấy, Hồ Tiền sinh ra và lớn lên trong sự bảo bọc của gia đình tại thôn Thuận Truyền, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Cha Hồ Tiền là ông Hồ Thường và mẹ là bà Võ Thị Xin, đều là người ở địa phương.

Hồ Tiền có sáu anh em, anh cả là Hồ Đương, sinh năm 1912, xuất gia học đạo với Trưởng lão Giác Tánh vào năm 1963 với pháp danh là Giác Thìn. Hồ Tiền là người con thứ ba trong gia đình, ngoài hai huynh đệ đã mất sớm, Hồ Tiền còn hai em gái và một em trai.

Tương truyền Hồ Tiền là một người văn võ kiêm ưu. Thuở nhỏ Hồ Tiền đã học văn hóa phổ thông được bằng Diploma (*Đip-lôm, bằng cấp II*), đứng vào bậc khá trong trình độ dân trí người Việt Nam đương thời. Ngoài ra Hồ Tiền lại được học thông thạo chữ Hán và chữ Nôm, nghiên cứu rành về Nho, Y, Bốc, Lý nhằm tiến thân trên quan trường, nhưng thời thế Việt Nam lúc bấy giờ đã không cho phép Hồ Tiền dần thân theo hoài bão ban đầu đã định.

Xuất thân trong một đại gia đình có truyền thống thượng võ, từ nhỏ Hồ Tiền đã theo học võ với ông Chín, một người em ruột của ông nội. Ông Chín nổi danh xứ võ Bình Định, được tôn xưng là Sư Tổ phái võ Thuận Truyền, người trong xóm làng thường gọi là ông Chín Ngạnh (*gọi theo tên con đầu lòng*), tức là Võ sư Hồ Nhu.



Võ sư Hồ Nhu (*tức Hồ Ngạnh*) đang biểu diễn roi chiến (*côn tề mi*) tại nhà, năm ông 83 tuổi.

Võ sư Hồ Nhu sinh năm 1886, mất năm 1976, hưởng thọ 90 tuổi. Thuở bé, nhờ theo học với các võ sư Ba Đề, Đội Sẻ, Hồ Khiêm (*chú của Hồ Nhu*), đặc biệt là học với một tiền sĩ võ bạn của cha và nhất là chịu sự rèn luyện của mẹ mà ông trở thành một võ sư huyền thoại. Võ sư Hồ Nhu sở trường về roi và thành danh cũng về roi. Đường roi của ông được giới chuyên môn truyền tụng là tuyệt kỹ vô song, đúng như lời tán thán của võ sư Diệp Trường Phát: “Đoàn côn Thuận Truyền duy hữu chủ!”. Ngày nay, về đất võ Bình Định, nói đến roi Thuận Truyền, nhân vật mà người ta nhắc tới trước tiên với niềm tự hào và kính trọng là ông Chín Ngạnh.

Chính từ lò võ của ông Chín Ngạnh mà người cháu Hồ Tiền đã vang danh là một trong những truyền nhân xuất sắc của vị Sư Tổ phái võ Thuận Truyền. Tương truyền Hồ Tiền có thể dễ dàng nhún mình nhảy qua một ngôi nhà tranh ở làng quê. Hoặc một khi Hồ Tiền cầm cây roi trong tay, thì dù cả trăm người bao vây cũng không sao tiếp cận được ông! Thân mang tuyệt kỹ như thầy, vậy mà đến sau này xuất gia giải thoát rồi, mọi giấy tờ tùy thân ông đều vất bỏ, sống rày đây mai đó, nên thế nhân chẳng mấy ai còn biết đến Hồ Tiền năm nào.

Trong thời chín năm kháng chiến chống Pháp, Hồ Tiền đã tham gia làm y tá cho đoàn dân công Quân khu V một thời gian dài, sau đó về nhà làm nông và

làm y tá cho địa phương. Đến năm hơn 30 tuổi Hồ Tiên lập gia đình với cô Nguyễn Thị Mai người cùng quê, sinh được bốn con là Hồ Đức Toại (*nam*, 1952), Hồ Đức Giả (*nam*, 1954), Hồ Thị Hạnh (*nữ*, 1956) và Hồ Thị Đức (*nữ*, 1959).

Vào dịp Tết Nguyên đán năm 1966, sư Giác Thìn về thăm quê đã dẫn cháu Đức Toại vào Tịnh xá Ngọc Nhơn ở Quy Nhơn cho xuất gia, có pháp danh là Huệ Thuần. Ba tháng sau, cảnh tang thương đã xảy ra trong gia đình của Hồ Tiên: một quả lựu đạn nổ trong hầm trú ẩn, vợ và ba con của ông đều bị chết. Lúc này Hồ Tiên cũng bị bắt về Phù Cát, rồi chuyển vô Tây Sơn giam đến năm 1967 thì được thả.

Ra khỏi lao tù, cảm cảnh sanh ly tử biệt, gia đình tan nát, ông có cảm niệm sâu xa về những nỗi bấp bênh giả tạm của đời người. Nghĩ về tấm gương của người anh cả, trong năm 1967 đó ông đã về Tịnh xá Ngọc Nhơn xin xuất gia, những mong được làm người khát sĩ sống thoát tục, thoát khỏi sự tầm thường của nhân thế.

Được Trưởng lão Tăng chủ Giác Tánh từ bi tiếp độ, Hồ Tiên đã theo thầy thế phát xuất gia, có pháp danh là Giác Ty. Những ngày ở trong Giáo hội Khất sĩ, Giác Ty được chư Tăng cho xem bộ sách *Chơn Lý* của Tổ sư Minh Đăng Quang. Với khả năng sẵn có, và với những thiện căn đã gieo trồng trong tâm, Giác Ty mau chóng hấp thu được tinh thần giải thoát cao thượng của bộ *Chơn Lý*. Noi theo gương Tổ Thầy, Giác Ty quyết tâm hành Tứ y pháp trọn đời, lấy gốc cây, đình làng, nghĩa trang... làm chỗ tạm nương thân; ngày đi khất thực hóa duyên, tối và khuya tọa thiền, đêm ngủ ngồi chớ không nằm, nhắm thẳng Giải thoát làm mục đích sống cao cả nhất.

Xếp căng gốc cây hàng huệ sĩ
Chôn mình trong đất bậc chân nhân
Thân tâm xuất gia hưởng Niết-bàn
Trí tánh hành đạo chuyển Pháp luân.

Sư trưởng Minh Đăng Quang

Với nhiệt tình của người vừa nếm được hương vị giải thoát của đạo, xuất gia chưa bao lâu Giác Ty đã vội vàng tách chúng ra đi. Ban đầu Giác Ty lên Buôn Ma Thuật, mấy tháng sau ra Phù Mỹ được sư Giác Không cho đắp y Sa-di. Có y bát, sư bắt đầu đi hành Tứ y pháp. Buổi đầu, sư nương theo hai sư Giác Bồn và Giác Hành cùng vân du đây đó. Một thời gian sau thấy hai sư huynh còn yếu, chưa trọn vẹn theo pháp Tổ Thầy đã chỉ dạy trong bộ *Chơn Lý*, nên sư đã tách đi riêng.

Có lần sư Giác Ty đã viết lại quyển *Bách Pháp Minh Môn Luận* bằng chữ Hán cho quý sư xem, nét chữ rất đẹp. Lại có một đạo ngoài giờ đi khất thực, buổi chiều rảnh sư biên soạn sách *Từ Điển Hán – Việt*. Bản thảo của bộ sách này người con trai của sư đã để thất lạc sau năm 1980, thật đáng tiếc. Ngoài những ưu điểm, sư Giác Ty có khuyết điểm là bị khẩu nghiệp cà lăm, do đó không thuyết pháp được. Biết điểm yếu của mình nên sư chuyên chú thật hành Tứ y pháp, lấy đạo quả làm mục đích tinh tấn. Thế nhưng khi đã hành độc giác, làm

được điều ít ai làm được, sư lại hay chỉ trích Tăng chúng, khiến nên nhiều huynh đệ không ưa thích sư.

Thời cuộc thay đổi, lịch sử đất nước sang trang, nhiều năm tháng đã qua mà sư Giác Ty vẫn bền chí trên con đường du phương khát thực, sống khổ hạnh đầu-đà. Đến năm 1981, đạo nghiệp của sư đã có một bước chuyển ngoặt khi sư lập chí lên núi Ông ở huyện Vân Canh, không du phương khát thực nữa.

Vân Canh là một huyện miền núi của Bình Định, nằm ở phía Tây Nam tỉnh, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 30km. Huyện Vân Canh nằm dựa lưng vào những khối đá núi đồ sộ của Cao nguyên Gia Lai – Kon Tum. Tại Vân Canh, ngọn núi Ông (*hay núi Dương An*) vươn lên cao nhất với độ cao 1000m. Cùng với núi Bà, hai tòa núi này đã tạo cho quang cảnh huyện Vân Canh một vóc dáng hùng vĩ, nên thơ, vẽ nên bao huyền thoại trong tâm thức đồng bào địa phương.

Ngày lên núi Ông ở huyện Vân Canh, sư Giác Ty thăm nguyện lên núi tu cho đến khi bỏ xác. Đạo đó mùa khô, núi Ông không có nước, nên sư căng tấm nilon hứng sương trời uống. Mỗi đêm, sư hứng được từ lưng ca đến đầy ca nước, tạm vừa đủ dùng. Về cái ăn, trên núi còn món gì ăn được ngoài dọt chà là? Thế nên nhà sư khổ hạnh vui lòng tri túc với những phẩm vật đó, lấy thiền duyệt (*niềm vui thiền định*) làm chỗ an trú của đời tu.



Ca và muỗng inox của sư Giác Ty sử dụng, đang được giữ tại nhà chú Đức Toại. Đây là loại ca uống nước mà mỗi vị khát sĩ thường có một cái, dung tích khoảng 250cm³.

Đến ngày thứ 20, trong một giấc mộng thiền, sư đã gặp một kỳ nhân. Người này cao tuổi, râu dài, mặc đồ đà, vẻ ngoài như một thầy bên chùa. Ông lão đó đến gần đưa một tay lên trước ngực chào sư và hỏi:

– Sư lên đây làm gì?

Sư thẳm chề ông lão ngỗ mạn, chào nhà sư mà chào bằng một tay. Tuy vậy sư vẫn đáp:

– Lên tu rồi bỏ xác luôn.

Ông cụ khuyên:

– Duyên của sư chưa tới, công quả chưa đủ đâu.

Sư lớn tiếng trách ông cụ, vị đó bắt thần vung tay tát sư một bạt tai rồi bỏ đi. Cú tát khiến sư văng xuống đất. Giật mình xuất khỏi cơn thiền và vội đứng dậy, sư nào thấy bóng ai, mới hay rằng kỳ nhân vừa gặp hoặc là sơn chủ hoặc là chư thần tiên ngự trên tòa núi nổi tiếng linh thiêng này.

Một võ sư như Hồ Tiền mà không tránh được cái tát tai của ông già trên núi, để đến phải té văng xuống đất! Sự kiện này khiến tâm sư chấn động. Trong “cơn địa chấn” đó, cái bản ngã “**Hồ Tiền lừng danh**” và cái bản ngã “**Giác Ty có một không hai**” rớt mất xuống sườn núi! Sư vận dụng Phật pháp lý giải chuyện vừa xảy ra. Điều dễ hiểu là bởi có tâm nên mới bị dính đòn, nếu vô tâm thì chư thần đánh vào chỗ nào? Trong các tâm lượng, luôn luôn là bắt đầu từ một cái NGÃ! Nên sư kết luận: “Minh nói người ta ngã mạn mà chính mình mới ngã mạn!”.

Từ ngày bị ông cụ tát, ban đêm sư hứng sương không còn nữa! Tuy vậy sư vẫn kiên trì ở lại, vì khi lên núi sư đã lập chí bỏ xác tại tòa núi này. Thiếu nước uống, sức khỏe ngày càng cạn kiệt, vào một ngày sư đã gục xỉu tại chỗ. Như vậy sức thiền định của sư quả thật như lời ông cụ đã nói, sư chưa có sức tự chủ, chưa vượt qua được chữ BỆNH trong bốn chữ SANH – LÃO – BỆNH – TỬ (mà thường nói tắt là SANH TỬ). May sao, lúc ấy có mấy người Thượng lên núi tình cờ gặp nhà sư đang xỉu, họ đã cứu sư và mang mọi vật dụng của sư xuống núi. Sau khi cứu sư tỉnh lại, những người anh em tốt bụng đó đã đưa sư ra Tịnh xá Ngọc Long ở thị trấn Diêu Trì dưỡng bệnh.

Tịnh xá Ngọc Long vốn là chỗ sư hay ghé trên bước đường du phương hóa duyên. Tại đây có một số Phật tử mến mộ, thường hộ trì cho sư mỗi khi sư về Ngọc Long. Từ khi được đưa về Ngọc Long, sư đã dần dần khỏe lại nhờ sự chăm sóc của quý sư và Phật tử nơi đó. Đến lúc đã bình phục, sư hết lòng cảm tạ mọi người rồi lại lên đường vân du, lần này quảy bát đi vô miền Nam. Kể từ ở Ngọc Long ngày ấy, sư đã trở thành một nhà sư Giác Ty hoàn toàn mới mà ít ai hay.

Y vàng phát phới khắp mười phương
Thức tỉnh ai ơi giấc mộng trường!
Bề khổ Ta-bà nơi giả tạm
Bồng Lai, Cực Lạc thật quê hương.
Chơn như bốn tánh trường tồn mãi
Danh sắc tài hoa sự bất thường!
Ai sớm kết duyên cùng Chánh pháp
Đồng về bái Phật ở Tây phương.

Lần hồi đi vô miền Nam, sư đã gặp hai sư Giác Thìn và Giác Ngôn, rồi cùng hai vị về khu 6, ấp Bảo Chánh, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai an cư tu hành. Bấy giờ là cuối năm 1981, Việt Nam vẫn còn trong thời bao cấp nghèo khó, nên mọi người đều phải tăng gia sản xuất. Miếng rầy ba vị ở rộng khoảng năm mẫu, được trồng tía bắp, đậu phụng, đậu xanh... nhưng thu hoạch cũng không bao nhiêu. Tại Bảo Chánh, sư Giác Ty đã độ được một cư sĩ,

đặt pháp danh là Thiện Ngộ. Ngoài Thiện Ngộ, sau này sư có độ thêm Thiện Duyên ở Tánh Linh, đó là hai đệ tử cuối đời của sư.

Trong thời gian ở Bảo Chánh, thỉnh thoảng sư Giác Ty có ghé ra Tịnh xá Ngọc Xuân tại Long Khánh, trực thuộc Giáo đoàn V. Lúc ấy đại đức Giác Ngọc trụ tại Ngọc Xuân, vì hâm mộ hạnh tu Tứ y pháp của sư mà thỉnh thoảng theo sư hành thiền. Một tối trong rừng La Ngà, đại đức Giác Ngọc tu thiền trong cốc. Sáng, bước xuống cốc sư Giác Ty hỏi: “À, hồi hôm sư quán như vậy, như vậy... **phải không?**” – “Sao sư cụ biết?”, sư chỉ mỉm cười chứ không nói gì thêm. (*Ngài kiểm tra thần thông của mình à?*)

Tháng 11 năm 1983, Ban Trị Sự Giáo đoàn II mời đại đức Giác Thìn về trụ trì Tịnh xá Ngọc Giáng ở Đà Nẵng, đại đức Giác Ngôn về trụ tại Tịnh xá Ngọc Đăng trong Thành phố Hồ Chí Minh. Còn lại một mình, sư Giác Ty cũng rời Bảo Chánh, đi dọc theo sông La Ngà lên Tánh Linh. Miếng rầy mà ba vị sư đã tá túc trong hai năm qua được bỏ mặc lại, về sau dân chúng địa phương đã chiếm dụng.

Từ Xuân Lộc lên Tánh Linh không xa, nhưng theo lối vân du của nhà du Tăng khát sĩ, đến khoảng tháng 2 âm lịch năm 1984 sư Giác Ty mới đến xã Bắc Ruộng. Ở Bắc Ruộng, sau khi đi khát thực như pháp, sư vào nghỉ trong nghĩa địa. Tại đó, công an địa phương đã đến hỏi giấy tờ tùy thân của sư, và họ đã đưa sư về xã vì sư hoàn toàn không có giấy tờ gì cả.

Sau khi bắt sư về xã, công an xã Bắc Ruộng đã chuyển sư ra xã Lạc Tánh tạm giam lỏng. Tại đây sư sống tự nhiên, không gấp cũng không rồi. Mỗi sáng sư thông thả ra sân tắm nắng và ngắm mặt trời (*phép luyện mắt của con nhà võ*), đến 7, 8 giờ thì vào nhà nghỉ... Hay tin sư Giác Ty bị giam ở huyện lỵ Tánh Linh, các đại đức Giác Ngọc, Giác Hớn và anh em chú Thiện Ngộ đi xe đạp lên thăm nhưng không được gặp. Gần hai tháng sau, đầu tháng 4 âm lịch sư Giác Ty đã được thả ra, vì chính quyền xét thấy không có lý do gì để giam giữ nhà sư này lâu hơn. Khi đã được thả ra, sư đi khát thực rồi lên thẳng núi Ông. Trên núi, sư gặp một nhóm người đi rừng kiếm quả ươi, một loại trái quý của Trường Sơn dùng để ăn và giải nhiệt rất tốt, có giá trị kinh tế cao. Trong nhóm đó có một thanh niên, mấy ngày sau người đó bị kiểm lâm chặn bắt ươi nên đã cắt rừng đi tránh, lại tình cờ gặp sư, từ đó quen nhau. Sư có nhờ chú thanh niên này làm giúp một cái rựa để sư sử dụng trên núi.

Chú thanh niên đó tên Sáng, nhà ở xã Lạc Tánh. Do sư muốn đi sâu vào núi, nên ngày mùng 6 Sáng đã lên núi đưa sư qua tới ngã ba suối Cát, ở lại đó với sư một đêm rồi về. Khi Sáng xuống núi, sư viết một lá thư nhờ Sáng gửi ra Tịnh xá Ngọc Xuân giúp. Sáng mang về đưa cho Phương, một người đi tìm trầm, nhà ở Long Khánh. Chú Phương đưa thư cho chị là Phúc mang ra tịnh xá trao cho đại đức Giác Ngọc. Nhờ cô Phúc mà chú Toại cũng được biết tin cha ở trên núi Ông và quen được Sáng. Hai lần chú Toại lên núi thăm cha vào rằm tháng 7 và rằm tháng 10 đều do Sáng dẫn đường.

Đến huyện Tánh Linh, một vùng chuyển tiếp về địa hình và khí hậu của miền Cao nguyên và Duyên hải Trung Bộ, ta sẽ được tham quan tòa núi Ông hùng vĩ, sông La Ngà chảy ngang huyện một đoạn dài 50km và Biển Lạc rộng

280ha án ngữ cả một vùng... Núi Ông ở Tánh Linh cao 1302m, nằm cách trung tâm huyện 6km. Núi Ông được quy hoạch vào Khu Bảo Tồn Núi Ông có diện tích hơn 25.400ha, gồm mấy ngọn núi đều có độ cao trên 1000m và một vùng rừng nguyên sinh nhiệt đới rộng lớn, với nhiều loại cây cổ thụ cao ngút ngàn, nhiều loại động vật quý hiếm đang được bảo tồn, các quần thể thực vật và thảm thực vật đa dạng, phong phú... Nơi đây là đầu nguồn lưu xuất các dòng sông Cát, sông Phan, sông Muôn... tưới thấm cho những vùng xung quanh. Đặc biệt, khoảng mới giải phóng, nơi đây còn rất nhiều cọp, gấu, voi... các loài dã thú.

Ở trên núi, hàng ngày sư Giác Ty không làm gì khác ngoài tu thiền. Hồi chưa lên núi, sư có một cái ghế xếp bằng sắt, đi đâu cũng mang theo, khi cần thì banh ghế ra, mắc mùng lên rồi vào trong ngòai thiền. Khi lên núi, sư đan một bồ đoàn bằng tre, mặt rộng 7, 8 tấc vuông, hình hộp dày khoảng 2 tấc. Sư dùng bốn sợi dây rừng treo bồ đoàn lên cao khoảng 1m dưới tán cây, mắc mùng và leo lên đó vào mùng ngòai tu. Sư vốn là một võ sư thượng thặng nên đầu ngòai ngòai cao, cũng chẳng sợ dã thú hay bóng đêm. Và sư cũng đã quen với đời sống khổ hạnh rồi, nên chương khí của núi rừng hoang dã không còn xâm nhập cơ thể sư được nữa.

Trên núi Ông, sư Giác Ty sống rất đơn giản. Sư chặt mấy chạng cây cắm xuống đất, trên chạng mắc vài món đồ của sư. Mỗi ngày sư ăn một bữa trưa bằng cách nấu một ít gạo với rau rừng và muối. Tối sư ngủ luôn trong mùng ngòai thiền, chiếc mùng vuông bảy tấc, nên dĩ nhiên là ngủ ngòai! Khi trời mưa, sư che một tấm nylon trùm lên, tạm trú mưa trong đó, thông thả qua ngày.



Chiếc mùng của sư Giác Ty thường dùng, vuông bảy tấc, miếng gạch bên dưới bốn tấc.

Mọi phiền lụy của đời người đã gác qua hết, trên núi vắng sư lặng lẽ gột rửa tâm mình. Ngày tháng trôi qua, người dân Tánh Linh lên núi săn thú, lấy mây, tìm trầm, đốt than, hái lượm các thứ đặc sản của rừng... dần dần biết đến một nhà sư già, quắc thước, phong thái trầm tĩnh đang ẩn tu giữa tòa núi Ông linh thiêng. Họ rất kính phục ông cụ. Thỉnh thoảng có người ghé thăm cúng cho

sư ít gạo, ít rau... sư tùy duyên tiếp nhận, chẳng thấy đó là phiền hà như hồi còn khư khư đi Tứ y pháp.

Trong hơn 7 tháng sư Giác Ty ở trên núi Ông, chú Sáng hay lên thăm sư. Vào ngày mùng 10 tháng 10, chú Sáng lên núi thăm và ở lại một đêm với sư. Ngày đó sư Giác Ty đã cho chú quy y Tam Bảo, đặt pháp danh là Thiện Duyên và cạo tóc cho chú. Lên núi chung với Sáng còn có Phương (*cơ tuổi Sáng*), lần đó đã hỏi sư cụ Ty: “Sư cụ đi thể này mà có biết cách chữa bệnh không?”. Sư Giác Ty đáp: “Lo chữa bệnh là tà pháp, không phải là chánh pháp.”. Lát sau sư bảo Phương: “Chú có hỏi gì nữa cứ hỏi, chớ sau này không còn dịp.”. Lúc đó chú Phương đã không hỏi gì nữa. Như vậy, sư đã báo trước sẽ đi mà Thiện Duyên và Phương không để ý.

Đến rằm tháng 10, chú Toại lên núi thăm cha, sư Giác Ty đã kể cho con nghe một giấc mộng thiền gần đây của ngài:

– Núi Ông có nhiều người đi kiếm mây, tìm trầm... Thời buổi này khó khăn, bà con bám rừng mà sống chứ còn cách nào hơn. Hôm đó đang ngồi thiền, sư thấy mình đi xuống suối lấy nước. Gặp một toán người đi tìm trầm đang ngồi đùa giỡn vui vẻ, sư rầy nhẹ: “Mấy chú sao không lo đi kiếm trầm mà ngồi đây giỡn chơi?”. Mọi khi sư rầy thì họ tôn trọng tránh nơi khác, để yên cho sư tu hành. Nhưng lần đó họ lại hỏi ngược lại: “Thầy làm gì mà giờ này xuống đây?” – “Tui đi xuống lấy nước. Mà sao hôm nay mấy chú khác lạ hơn mọi khi?” – “VẬY CHỚ THẦY CÓ BIẾT LÀ THẦY KHÁC LÚC TRƯỚC KHÔNG?” – “Tui có thấy khác gì đâu?” – “Thầy xuống suối nhìn xem mình là ai đi.”.

Sư xuống suối nhìn, thấy mặt mình trong nước **trẻ lại như thuở lên ba**. Sư thốt lên: “Ủa, sao nay tui lạ vậy!”. Mấy người kia đứng dậy đi, vừa đi vừa cười nói ra ý là không nói được...

Theo giấc mộng thiền này, có lẽ sư đã vượt qua được chữ LÃO trong bốn chữ SANH – LÃO – BỆNH – TỬ và cảnh giới trong mộng chắc là Tiên cảnh chứ không phải Thánh cảnh. Dù sở chứng của sư dung thông Tiên cảnh thì vẫn không sai lệch Phật pháp, bởi Tiên đạo là một chánh đạo và Phật pháp vốn trùm khắp các pháp giới. Trong Kinh có kể câu chuyện đức Phật đã trả lời câu hỏi “Ngài là ai?” bằng lời này: “Khi ta là người, ta là một người giác ngộ. Khi ta là trời, ta là một vị trời giác ngộ. Khi ta là A-tu-la, ta là một A-tu-la giác ngộ. Khi ta là Phạm thiên, ta là một Phạm thiên giác ngộ...”. Như vậy chư Phật là những bậc giác ngộ, các ngài có thể mang mọi hình hài, ở mọi cảnh giới.

Xét lại câu cảm thán “Ủa, sao nay tui lạ vậy!” cho thấy sư Giác Ty đã có phần bờ ngõ khi gặp cảnh giới này. Trong thời gian tu thiền, sư thường dùng *Kinh Lăng-nghiêm (bản chữ Hán)* làm sách gối đầu nằm. Vốn kinh này đã được Phật dạy rất rõ về việc tu thiền định, về 50 cảnh ma chướng biến hiện ứng với năm uẩn, về 10 Tiên cảnh, về 25 Thánh cảnh đại định tương ứng 18 giới (*sáu căn, sáu trần, sáu thức*) và bảy đại (*địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức*)... nên sư đã có sự chuẩn bị. Có nghiên cứu kinh sách và hạ thủ công phu hơn 15 năm mà sư còn không khỏi ngạc nhiên trong những biến hiện của thiền. Thế mới hay thiền có vô số cảnh giới vi diệu, ứng với tâm chúng sanh, chắc chỉ có chư Phật mới biết hết.

Biết ngày xả báo thân đã sắp đến, sư Giác Ty bảo con rằng: “Ngày công thành quả mãn của sư chắc không còn xa, thôi Tết này con khỏi lên thăm.”. Và khi chú Đức Toại hỏi ba tu pháp gì, ngài đáp: “Đạo này sư chỉ có sáu chữ **Nam-mô A-di-đà Phật** thôi, chớ không có gì khác.”. Đây là tâm nguyện vãng sanh Cực Lạc thế giới của sư, mục đích để được diện kiến đức Phật A-di-đà và nghe thuyết pháp từ kim khẩu của đức Thế Tôn đó. Có được gặp Phật và nghe pháp thì mới giải quyết thấu đáo được những hoài nghi mà một nhà sư độc giác như sư chưa lý giải được. Nói chung, quy hướng Cực Lạc là một lựa chọn sáng suốt của sư, cho thấy đến cuối đời sư vẫn kiên cố tâm Bồ-đề, không đi lạc vào các Tiên cảnh và Thiên cảnh trong Tam giới.



Y thượng sư Giác Ty tự may và sử dụng lúc cuối đời.

Lấy hình này ghép thêm đầu TL. Giác Ty vào là có được một tấm hình thờ chuẩn.

Nhưng hiện không có chân dung sư chụp trong giai đoạn cuối đời, nếu lấy chân dung lúc mới tu ghép vào sẽ không thích hợp, rất uổng.

Chiều 14 tháng 11 âm lịch có một cơn mưa cuối mùa rất to ở núi Ông. Thời điểm đó chú Thiện Duyên đang ở bên sông Phan. Đến khi về nhà tại Lạc Tánh, chú không có thời gian rảnh để lên thăm sư. Đầu tháng Chạp, Thiện Duyên lên núi thăm sư Giác Ty mà tìm không gặp, không biết sư đã dời đến chỗ nào. Qua sau Tết, Thiện Duyên đã rủ ông Năm Lượm (*nay là sư cụ Minh Nhẫn*) lên núi tìm sư lần nữa mà cũng không gặp. Đến khi Thiện Ngộ với một người bạn từ Bảo Chánh vào hỏi thăm sư Giác Ty, Thiện Duyên đã cùng hai người lên núi tìm sư lần thứ ba. Lần đó ba người đi qua đến Mỹ Thạnh, tới rừng cây bằng lăng ở Mương Mán, rồi ngược lên núi Ông lại vẫn tìm không thấy sư Giác Ty. Đương thời vùng này vẫn còn Fun-rô hoạt động, nên mọi người đều lo là sư đã bị bắt dẫn đi.

Lên lại núi Ông, không may Thiện Ngộ phát bệnh sốt rét, hai người đi chung đành để Thiện Ngộ nằm tại ngã ba suối rồi đi tiếp. Vừa đi vừa gọi, lên khỏi chỗ sư Giác Ty thường ngồi tu vẫn không gặp, Thiện Duyên và bạn Thiện Ngộ cắt rừng xuống lại chỗ Thiện Ngộ đang nằm. Thấy những dấu cây được phát, Thiện Duyên đi theo, và không uổng công ba lần tìm kiếm, chú đã gặp được vị sư khả kính của mình!

Cách ngang địa điểm sư Giác Ty thường ngồi tu khoảng 20m, Thiện Duyên đã tìm được nhục thân của sư. (*Chỗ này không có đường đi qua, nhưng từ suối đi lên thì được.*) Ngài đã cao đẳng Phật quốc trong tư thế tọa thiền, đầu đã sút ra rớt nằm bên ngoài cái bát để trước mặt nhà sư, ngay sát bờ đoàn. Còn tay chân và thân thể ngài được gói trọn trong y, cao khoảng ba tấc, trên bờ đoàn bằng tre của ngài. Túi đồ của ngài được treo lên một cái cây cặm sau lưng. Nồi, chén... được rửa sạch, sắp ngay ngắn trên một gờ đá. Cái y thượng ngài thường dùng không biết bị con gì kéo dài xuống mé suối, y được vuốt gọn lại theo đường chéo y. Trong cảnh rừng rậm rạp yên ắng, không có ruồi nhặng, không có chút mùi hôi thúi nào bốc ra từ thân xác kia. Hai người vừa mừng vừa sợ rón tóc gáy. Họ không dám đụng đến hiện trường, chỉ xuống cho Thiện Ngộ hay rồi vội về báo tin cho chú Toại và vài người thân biết.

Lần đi thăm cha vào rằm tháng 10, chú Toại đã không hiểu ý cha và cũng không có cảm nhận rằng đây là lần cuối mình gặp cha. Nên khi về nhà ở Mỹ Tho, chú lo làm ăn mấy tháng cuối năm. Đến rằm tháng giêng chú định ra Tánh Linh thăm cha thì cũng vừa lúc nghe tin ông cụ đã tịch. Ngày 20 tháng giêng chú ra đến nơi, cùng đi có hai đại đức Giác Ngọc và Giác Ân. Sau khi bàn tính, chú Toại, hai đại đức, Thiện Duyên, ông Tám Tàng, ông Tám Long, ông Năm Lượm, bà Chín Cam-pu-chia, cô Huệ và cô Phúc (*hai cô về sau đã xuất gia*) cùng nhau lên núi, đến chỗ phát hiện nhục thân của sư Giác Ty.

Trên lưng triền núi, không xa dòng suối Cát, dưới những tán cây rừng dày đặc, những gì còn lại của nhục thân sư Giác Ty được gom trên một bờ đoàn đan bằng tre. Thường ngày ngài treo bờ đoàn trên cây như cái xích đu và ngồi tu trên đó. Nhưng khi ra đi ngài đã để bờ đoàn trên đất, phía sau kê hai cục đá cho bằng, phía dưới khoét đất một lỗ bằng cỡ cái bát, bỏ đầy lá cây vào lỗ, chắc để nước từ thân chảy ra sẽ xuống đó.

Tình trạng nhục thân sư Giác Ty lúc đó là thịt đã tan hết, còn chút ít da. Da đầu và tóc trôi xuống y, y áo gói kín toàn thân. Đầu lâu rớt nằm áp má xuống đất, phía bên ngoài bình bát của sư. Đầu chỉ còn xương, chính chú Toại đã ôm đầu lâu đặt lên bờ đoàn. Đặc biệt, không có một con môi hay một con kiền nào bò lên xác, và tịnh không có một chút hôi thúi. Mà lần đó cũng không có ai chịu vén cái áo ra xem bên trong như thế nào nữa...

Đồ đạc của sư Giác Ty để trên gờ đá còn đầy đủ hết, không thiếu gì. Ngoài bộ y mặc trên người, còn có một bộ y trung hạ để ở ngoài. Y thượng bị kéo ra đất, cách xa xác khoảng 5, 6m. Trên y thượng có hai lỗ rách, lỗ chữ nhật khoảng 12 x 15cm, lỗ bầu dục kia trung bình 20 x 10cm. Hồi lên núi, sư có mang theo một cái áo màu vàng, dài tay, loại áo các sư thường mặc khi làm việc. Thời gian ở núi sư không mặc đến áo đó, nhưng khi mất thì sư lại mặc nó. Do nhờ chiếc áo này, toàn bộ xương sống, xương sườn và xương cánh tay gom lại một chỗ trong áo, nằm chồng lên xương chậu và xương chân trong y hạ, trên cùng có y trung che thêm một lớp.

Lúc chú Đức Toại lên núi, chiếc y thượng vẫn còn nằm nguyên chỗ cũ, không ai dám thay đổi hiện trường. Ban đầu chú Toại đến ôm đầu cha đặt lên bờ đoàn, sát hai chân. Rồi mọi người gom đồ đạc của sư bỏ hết vào cái lu da bò

đựng gạo của ngài (*gạo, muối... lấy ra*), sau đó xuống suối vắn một tảng đá bàn lên, phải mất cả hai tiếng. Mọi người cùng nhau bung bỏ đoàn ra, bang đất bằng bằng, đặt tảng đá bàn vào đúng chỗ đã làm dấu rồi bung bỏ đoàn đặt lên. Ổn định đầu đó mới lấy đá nhỏ chất xung quanh như cái thành, rộng khoảng 1m, cao khoảng 6 tấc, đem tấm nilon của sư Giác Ty trùm lên... Trời chiều dần buông, đường rừng lại xa, nên hôm đó cả toán đã nghỉ lại, sáng hôm sau mới về.

Ngẫm lại cuộc đời tu hành của sư Giác Ty có ba giai đoạn rất rõ rệt:

– Năm 1967 sư xuất gia, không tụng kinh, không theo chúng làm gì và không bao lâu đã rời giáo đoàn đi hành Tứ y pháp theo như *Chơn Lý* của Tổ sư Minh Đăng Quang đã dạy. Lúc này sư rất khó tánh, hay nặng lời chê bai những ai không sống Tứ y pháp như mình, nên không được lòng chư Tăng.

– Ba năm cuối đời, sau khi từ núi Ông ở Vân Canh xuống, sư thay đổi hoàn toàn. Ba năm đó sư bắt đầu tùy duyên nhập chúng, bất kể là tịnh xá của giáo đoàn Tăng nào, tánh tình ôn hòa, được sự cảm mến của những ai tiếp xúc với sư.

– Chín tháng cuối đời của sư Giác Ty diễn ra tại Tánh Linh và núi Ông, dệt nên một huyền thoại trong lòng người địa phương. Dân gian sùng kính núi Ông linh thiêng bao nhiêu, thì khi thấy hạnh tu của sư Giác Ty trên núi mọi người lại càng kính ngưỡng ngài bấy nhiêu.

Sau khi làm tròn bổn phận với người đã khuất, chú Đức Toại và mọi người cùng nhau xuống núi, hai đại đức Giác Ngọc và Giác Ân ở lại núi tu. Từ đó, trên núi **mỗi đêm vang tiếng tụng kinh Phổ Môn và Di Đà** (*hai vị tụng riêng*), tiếng mõ chuông phá tan bóng tối tĩnh mịch của núi rừng. Còn chú Toại vô Thành phố Hồ Chí Minh, tìm đến Tịnh xá Trung Tâm xin thượng tọa Giác Toàn làm một văn bản đề chú mang ra huyện Tánh Linh nhờ giúp đỡ. Đến khi chú ra lại Tánh Linh trình báo, công an địa phương nhân đây đã buộc chú phải mang hài cốt của cha xuống núi. Chú Toại cương quyết phản kháng, bên công an đã lên núi bắt hai đại đức Giác Ngọc và Giác Ân xuống, đồng thời bắt đại đức Giác Ân phải gửi di cốt và tất cả mọi vật dụng của sư Giác Ty xuống theo. Bấy giờ, hai đại đức đã ở trên núi được 40 ngày.

Cuối cùng thì di tích sư Giác Ty trên núi Ông đã bị san bằng, xương và y bát cùng mọi vật dụng của sư đều được đại đức Giác Ân bỏ hết vào một cái quách, bên ngoài bọc bằng tấm nilon của sư, đem chôn tại nghĩa địa Lạc Hưng trước sự chứng kiến của dân địa phương. Nói cho ngay, ban đầu sư Giác Ty đã lánh vào một chỗ không ai ngờ để xả báo thân, bởi hậu nhân không hiểu được thâm ý của ngài nên mới ra cố sự.

Sau sự cố đó, chú Đức Toại về nhà chuyên trì kinh *Diệu Pháp Liên Hoa* một thời gian dài, tâm nguyện được cha cho biết ngày viên tịch. Đáp ứng lòng thành của con, sư đã báo mộng cho chú Toại biết ngày sư tịch là đúng rằm tháng 11 năm Giáp Tý (*ngày 7/12/1984*). Buổi trưa hôm đó sư có nấu cơm và cúng Phật xong thì đi.

Thời gian dần trôi, cảm cảnh bậc tu hành chơn chính lại được đem chôn xuề xòa, thà rằng để đơn sơ trên núi như ban đầu mà lại hay, nên chú Toại và

mọi người đã bàn với nhau làm mộ sư Giác Ty lại cho trang nghiêm. Đến năm 87 chú Toại được công ty thưởng một số tiền lớn, có đủ điều kiện để xây mộ cho cha. Vợ chồng chú Toại liền ra Tánh Linh, cùng Thiện Ngộ, Thiện Duyên, thầy Mây (*dạy ở Trường Trung cấp Phật học Phan Thiết*), bà Chín Cam-pu-chia và ba người nữa tập trung làm mộ sư Giác Ty chỉ trong một ngày.



Sáng sớm, chú Đức Toại (*đứng đầu bên trái*), Thiện Ngộ (*giữa*) và Thiện Duyên đã mang chiếc quách chứa xương và y bát của sư Giác Ty lên khỏi mặt đất.

Hôm đó, sau khi thầy Mây cúng nguyện, chú Toại, Thiện Ngộ và Thiện Duyên bắt đầu quật mộ mang hòm lên. Rã hòm ra, chú Đức Toại lấy các vật dụng để ra ngoài, rửa sạch từng cái xương rồi sắp ngay ngắn qua một hòm mới. Mọi người xây mộ kế bên cạnh, cách qua khoảng 1m và quay mộ lại theo hướng hiện nay. Chú Toại giữ lại y thượng, bát, ca, muỗng, mùng và túi bát của sư Giác Ty, mang ra sông La Ngà giặt rửa sạch rồi mang về Mỹ Tho thờ. Còn áo và các y kia cùng tấm nilon chú đem đốt hết.



Y bát của sư Giác Ty thờ tại nhà chú Đức Toại.
Bát bằng gang, chu vi hông khoảng tám tấc, cao khoảng hai tấc, đã lủng mấy chỗ.

Mộ sư Giác Ty được hai con của ngài cùng hai đệ tử và dân địa phương xây lại trang nghiêm vào năm 1987. Mộ ngài có hình dạng khác hơn mọi ngôi mộ xung quanh. Nó trông thật đầm thắm, đơn giản mà đẹp đẽ với hình những

cánh sen, búp sen... Bậc giải thoát chẳng màng chi đồng xương thú, nhưng đối với người ở lại, làm mộ là dạy cho con cháu biết quý trọng ân nghĩa của cha ông, nhắc nhở người học trò biết cung kính công đức của những bậc thầy đã khuất. Đây là việc có ý nghĩa mà vợ chồng chú Đức Toại, Thiện Ngộ, Thiện Duyên, bà Chín Cam-pu-chia, thầy Mây và mọi người đã làm để cúng dường lên sư Giác Ty.



Mộ sư Giác Ty tại nghĩa địa Lạc Hưng, thị trấn Lạc Tánh, năm 2012.

Hồi hòa thượng Giác Thường Trị Sự Trưởng Giáo đoàn II còn sống, hòa thượng đã bảo chú Toại hốt cốt cha rồi hỏa táng, đem về bảo tháp ở Tịnh xá Ngọc Giáng thờ. Tuy cảm kích lòng từ bi của quý hòa thượng, nhưng chú Toại nghĩ rằng lúc còn sống cha đã hay ở nghĩa trang, thôi bây giờ để nhục thân của cha an nghỉ tại đó luôn. Và nếu sau này có điều kiện, chú Toại mong sẽ đưa hài cốt cha lên núi trở lại, chỗ ngài đã xả báo thân.

Trong khi chưa làm được điều đó, hơn 10 năm trước đây chú Toại và Thiện Duyên đã lên núi làm một tấm bia tưởng niệm sư Giác Ty. Hai anh em đã mất cả tuần để đục nguyên một mặt đá ra, rồi gắn tấm bia đá vào. Những lời khắc trên bia tưởng niệm đã nêu vắn tắt về thân thể của sư Giác Ty như sau:



Di tích sư Giác Ty xả báo thân trên núi Ông.

BIA TƯỞNG NIỆM CỔ THIỀN SƯ GIÁC TỴ

**“Xếp cẳng gốc cây hàng tuệ sĩ
Chôn mình trong đất bậc chơn Nhơn
Thân tâm xuất gia hưởng Niết-bàn
Trí tánh hành đạo chuyển Pháp luân.”**

Thế danh của ngài là HỒ TIỀN

**Sinh năm 1920 tại thôn Thuận Truyền, xã Bình Thuận,
huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.**

**Xuất gia năm 1967 tại Tịnh xá Ngọc Nhơn, Quy Nhơn,
tỉnh Bình Định với Giáo đoàn II, trực thuộc Hệ phái Khất Sĩ
Việt Nam, bổn sư là Sư Tăng chủ Giác Tánh.**

**Viên tịch năm 1984 tại Núi Ông, xã Đức Bình, huyện
Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.**

**Trụ thế 64 năm thuận theo “Chư hành vô thường, Thị
sinh diệt pháp, Sinh diệt diệt dĩ, Tịch diệt vi lạc.”.**

Môn đồ pháp quyến đồng phụng lập.

Hiện nay (*tháng 5/2012*), một ngôi chánh điện và mấy tòa nhà gỗ đã được thầy Chúc Trung ở Bến Tre lên cất trên núi Ông, nơi di tích sư Giác Ty xả báo thân. Trong tương lai, có lẽ thầy sẽ thành lập được đạo tràng ở nơi đây. Núi Ông linh thiêng dần dần sẽ có những ngôi già-lam thắng cảnh, góp phần mang lại một phong khí mới cho cả vùng sơn thủy hữu tình rộng lớn này!
